

Số: 19/GP-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 4 năm 2025

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016;

Căn cứ Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nhà máy sản xuất gỗ huyện Yên Sơn tại thôn Đát Trà, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất và cho thuê đất để thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất gỗ huyện Yên Sơn tại thôn Đát Trà, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích Dự án xây dựng công trình Nhà máy chế biến gỗ thuộc thôn Đát Trà, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn;

Căn cứ Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để thực hiện các công trình khẩn cấp khắc phục thiên tai, công trình trọng điểm về giao thông vận tải, các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình của Công ty cổ phần đầu tư Thành Vinh Tuyên Quang (Địa chỉ: (địa chỉ: thôn 7 xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 93/TTr-SNNMT ngày 22/4/2025 về việc đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đất làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích Dự án xây dựng công trình Nhà máy chế biến gỗ thuộc thôn Đát Trà, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn của Công ty Cổ phần đầu tư Thành Vinh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần đầu tư Thành Vinh Tuyên Quang khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong diện tích Dự án xây dựng công trình Nhà máy chế biến gỗ thuộc thôn Đát Trà, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn tại thôn Đát Trà, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, với nội dung sau:

1. Diện tích khu vực khai thác: 5,0 ha được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 1 có tọa độ xác định theo Phụ lục 1 và Bản đồ vị trí khai thác kèm theo Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác: theo cao độ thiết kế từng hạng mục của dự án được Sở Xây dựng thẩm định tại Thông báo số 162/TB-SXD ngày 02/12/2024.

3. Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: 808.249 m³

4. Trữ lượng khai thác: 808.249 m³.

5. Phương pháp khai thác: Lộ thiên.

6. Thời hạn khai thác: đến ngày 30/6/2025 kể từ ngày ký Giấy phép.

7. Sản phẩm của dự án:

- Sản phẩm chính: Đất san lấp được khai thác làm vật liệu xây dựng thông thường với khối lượng đắp lại tại chỗ khoảng 70.000 m³, khối lượng vận chuyển ra ngoài dự án khoảng 738.249 m³ phải ưu tiên cung cấp cho các dự án, công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các công trình trọng điểm quốc gia và của

tính, khối lượng còn lại được sử dụng cung cấp cho các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

- Sản phẩm phụ: Không.

Điều 2. Công ty cổ phần đầu tư Thành Vinh Tuyên Quang có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất, quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác phải báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường và chính quyền địa phương để kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được cấp phép khai thác theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ.

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác của dự án và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, việc sử dụng khoáng sản tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền (định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu).

6. Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc vận chuyển phải đúng tải trọng cho phép không làm ảnh hưởng đến môi trường, cấp đường giao thông.

7. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát khu vực khai thác, công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Tuân thủ nghiêm quy định của pháp luật về đất đai, khoáng sản, môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan trong quá trình hoạt động khai thác khoáng sản.

Trường hợp Công ty cổ phần đầu tư Thành Vinh Tuyên Quang vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động khoáng sản hiện hành và các quy định của pháp luật khác có liên quan hoặc không thực hiện đúng và đầy đủ

các nghĩa vụ quy định tại giấy phép được cấp, giấy phép sẽ bị thu hồi theo quy định của Luật Khoáng sản và phải chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề liên quan, kể cả thiệt hại về tài chính (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trước khi tiến hành khai thác, Công ty cổ phần đầu tư Thành Vinh Tuyên Quang phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường hồ sơ liên quan đến cấp phép mỏ đã được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu khai thác tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Điều 4. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; hướng dẫn, kiểm tra Công ty cổ phần đầu tư Thành Vinh Tuyên Quang trong quá trình tổ chức khai thác khoáng sản nêu tại Điều 1 Giấy phép này, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty CPĐT Thành Vinh Tuyên Quang (bản chính);
- UBND tỉnh (bản chính);
- Chủ tịch UBND tỉnh (bản sao);
- PCT UBND tỉnh Phụ trách TNMT (bản sao);
- Cục Địa chất và Khoáng sản VN (bản sao);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (bản chính);
- UBND huyện Yên Sơn (bản sao);
- Công an tỉnh (bản sao);
- Chuyên viên KS (bản sao);
- Lưu VT, KT. (Chính)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG**

Phụ lục 1

RANH GIỚI, TOẠ ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC

(Kèm theo Giấy phép khai thác số /GP-UBND
ngày tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 Kinh tuyến trục 106 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
	X(m)	Y(m)
1	2415.094,94	425.773,60
2	2415.066,82	425.787,77
3	2414.924,95	425.929,63
4	2414.884,64	425.889,32
5	2414.810,29	425.960,53
6	2414.797,89	425.920,91
7	2414.808,04	425.903,52
8	2414.801,46	425.875,90
9	2414.830,52	425.765,33
10	2414.950,03	425.637,88
11	2414.970,86	425.633,28
12	2415.083,07	425.745,01
Tổng diện tích: 5,0 ha		